

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Văn, bà Vì Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 09/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hoàng Văn D, sinh năm 1997, tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn H và bà Lý Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lò Văn N, sinh năm 1999, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị H; vợ Lò Thị T; con: Có 01 con, sinh năm 2022. Tiền án: Ngày 25/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, đến ngày 06/7/2020 Lò Văn N chấp hành xong án phạt tù.

(Đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hùng C

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 16/12/2021 tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng Tương - BĐBP tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu đang làm nhiệm vụ tại bản Pa Kha 1, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn D, Lò Văn N đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 23 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine, 01 xe ô tô, loại xe UAZ, BKS: 98K- 4882, xe cũ đã qua sử dụng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 35.500.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro; 01 chiếc ốc lục giác 17, dài 03cm, có mối hàn xung quanh; 01 chiếc tua vít một cạnh, cán màu trắng bạc, dài 21cm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 Đoàn Biên phòng Chiềng Tương - BĐBP tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Văn D và Lò Văn N; trích rút mẫu để giám định:

Kết quả cân tịnh 10 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng là 1,04 gam; trích ra 05 viên nén có khối lượng là 0,52 gam kí hiệu N1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 05 viên nén có khối lượng 0,52 gam kí hiệu D1 nhập kho vật chứng.

Kết quả cân tịnh 23 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng là 2,39 gam; trích ra 05 viên nén có khối lượng là 0,52 gam kí hiệu N2 gửi giám định chất ma túy; còn lại 18 viên nén có khối lượng 1,87 gam kí hiệu D2 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 24/KLMT ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định kí hiệu từ N1, N2 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi

giám định là N1 = 0,52 gam; N2 = 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,43 gam; loại Methamphetamine”.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu ra quyết định trưng cầu giám định số tiền 35.500.000 đồng thu giữ là tiền thật hay tiền giả.

Kết luận giám định số: 164 ngày 31/12/ 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn D, Lò Văn N khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Văn D và Lò Văn N là thợ sửa chữa ô tô tại ga ra của Nguyễn Hùng C. Khoảng 15 giờ, ngày 15/12/2021 anh C giao cho N điều khiển xe ô tô, loại xe UAZ, BKS: 98K - 4882 chở D đi từ ga ra ô tô của anh C đến bản Pom Khốc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu để sửa xe ô tô cho Dừ Lao Khúa, khi đi D mang theo số tiền 2.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đang sửa chữa ô tô tại nhà anh Khúa thì có một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi (D không biết tên và địa chỉ) đến hỏi D có mua Hồng phiến để sử dụng không? Do D mang theo số tiền 2.000.000 đồng nên đồng ý và đưa cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền từ D rồi đi vào bản Pom Khốc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu lấy ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi D và N đang ngồi trong bếp của anh Khúa thì người đàn ông dân tộc Mông vào trong bếp đưa cho D 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 35 viên Hồng phiến. Mua được ma túy, D lấy 02 viên Hồng phiến trong gói nilon màu trắng rồi đưa cho N 01 viên Hồng phiến, D cầm 01 viên Hồng phiến để sử dụng. Sau đó D cất giấu gói ma túy vào trong ống sắt góc thành xe bên phải phía sau cabin ô tô UAZ, BKS: 98K- 4882. Cất giấu ma túy xong, D cầm viên Hồng phiến lên ca bin xe ô tô ZIN 131 bị hỏng của gia đình anh Khúa sử dụng bằng hình thức đốt hít, còn N cầm viên Hồng phiến lên ca bin xe ô tô ZIN 131 khác của gia đình anh Khúa để sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, N và D ngủ trên ca bin xe ô tô của gia đình anh Khúa.

Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2021, sau khi sửa xe ô tô xong, D được anh Khúa đưa số tiền là 34.000.000 đồng để trả tiền công sửa xe, thay thế phụ tùng cho anh C, D nhận tiền rồi cất cùng với số tiền 1.500.000 đồng của D vào trong túi áo khoác bên trái. Sau đó D lấy gói ma túy cất giấu trong ống sắt ra chia 10 viên ma túy rồi gói lại vào trong mảnh nilon màu trắng và nói với N: Chia cho 10 viên Hồng giấu trong ống sắt trên thành thùng bên phải xe, khi nào về thì lấy, N đồng ý nên trả lời: Vâng. Số ma túycòn lại D gói lại trong mảnh nilon màu trắng rồi cất giấu 02 gói ma túy trên ở góc thành xe bên phải phía sau cabin xe ô tô UAZ, BKS: 98K- 4882. Sau đó D bảo N kéo máy hàn của anh Khúa đang để

ở gần đó để D sử dụng 01 ốc lục giác cỡ 17 (bu lông), dài 03cm rồi dùng máy hàn hàn chiếc ốc vào thành thùng ở thành xe bên phải phía sau cabin xe ô tô UAZ, BKS: 98K- 4882 nhằm cất giấu ma túy. Sau khi hàn xong, N điều khiển xe ô tô chở D ngồi ghế phụ về đến bản Pa Kha 1, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng Tương - BDBP tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSYC ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: mẫu D1 = 0,52 gam, mẫu D2 = 1,87 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc ốc lục giác 17 (bu lông), dài 03cm, có mối hàn xung quanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc tua vít một cạnh, cán màu trắng bạc, dài 21cm, đã qua sử dụng. Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Lò Văn N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Hoàng Văn D.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 xe ô tô, loại xe UAZ, BKS: 98K- 4882, sơn màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng; số tiền 35.500.000 đồng cho anh Nguyễn Hùng C.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn D

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Ý kiến của bị cáo Hoàng Văn D trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn N trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong

vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, bị cáo D đã mua trái phép 35 viên Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân với giá 500.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo D đã cung cấp cho bị cáo N 01 viên ma túy để sử dụng và trực tiếp sử dụng 01 viên ma túy bằng hình thức đốt hít. Hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của bị cáo D đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Ngày 16/12/2021 D lấy số ma túy còn lại chia làm 02 gói với mục đích cho bị cáo N 01 gói và nhờ N lấy máy hàn để D sử dụng ốc bu lông hàn nắp ống sắt ở thành thùng xe ô tô nhằm cất giấu ma túy với khối lượng 3,43 gam Methamphetamine. Hành vi của Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Bị cáo N khi được bị cáo D cho 01 viên Methamphetamine đã trực tiếp sử dụng bằng hình thức đốt hít và khi Hoàng Văn D cất giấu số ma túy còn lại và nói cho N 10 viên Methamphetamine đã đồng ý; là người lấy máy hàn giúp D để D hàn chiếc ốc vào thành thùng ở thành xe bên phải phía sau cabin xe ô tô UAZ, BKS: 98K- 4882 nhằm cất giấu số ma túy với khối lượng 3,43 gam Methamphetamine và là người trực tiếp điều khiển xe ô tô chở D cùng ma túy về. Hành vi của Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; truy tố bị cáo Lò Văn N tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng Văn D, trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện hai hành vi phạm tội khác nhau. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đều thuộc loại tội nghiêm trọng, có khung hình phạt quy định cho mỗi tội từ 01 năm đến 05 năm đối với tội tàng trữ

trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 07 năm đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt trong khung hình phạt đối với mỗi loại tội phạm bị cáo đã thực hiện và chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Hoàng Văn D là người khởi xướng việc mua ma túy, bỏ tiền để mua ma túy và trực tiếp nhận ma túy từ người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, là người cho N ma túy để sử dụng, trực tiếp chia và cất giấu ma túy cho bị cáo N. Bị cáo N là người biết Hoàng Văn D tàng trữ 3,43 gam Methamphetamine, có hành vi giúp sức cho Hoàng Văn D cất giấu ma túy ở ống sắt thành thùng xe. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm theo quy định tại điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo D là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo N là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án huyện Yên Châu xét xử một lần về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến phải đứng trước phiên tòa ngày hôm nay. Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn D không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm” đối với bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã tự mình nhận tội và khai nhận ra những hành vi phạm tội khác của bản thân mà chưa bị phát hiện. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo N tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, cần cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo Hoàng Văn D và Lò Văn N là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, cá nhân không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: mẫu D1 = 0,52 gam, mẫu D1 = 1,87 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc ốc giác 17 (bu lông), dài 03cm, có mối hàn xung quanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc tua vít một cạnh, cán màu trắng bạc, dài 21cm, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn N.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho Hoàng Văn D.

Đối với 01 xe ô tô, loại xe UAZ, BKS: 98K- 4882, sơn màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 15/12/2021, Nguyễn Hùng C giao xe ô tô trên cho Lò Văn N điều khiển chở Hoàng Văn D vào sửa chữa ô tô cho Dữ Lao Khúa ở bản Pom Khốc, xã Chiềng Trung, huyện Yên Châu. Chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hùng C. Việc D và N sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh C hoàn toàn không biết. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe ô tô BKS: 98K- 4882 cho Nguyễn Hùng C là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 35.500.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn D khi bắt quả tang quá trình điều tra xác định: Ngày 10/12/2021 xin ứng trước tiền lương 5.000.000 đồng với Nguyễn Hùng C để chi tiêu cá nhân khi đi thi giấy phép lái xe hạng C tại tỉnh Hòa Bình, đến ngày 14/12/2021 D thi xong còn lại số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 15/12/2021 Hoàng Văn D sử dụng 500.000 đồng để mua

ma túy, còn lại 1.500.000 đồng không sử dụng vào việc mua ma túy, mục đích trả lại cho Nguyễn Hùng C. Ngày 16/12/2021 Dữ Lao Khúa đưa cho Hoàng Văn D số tiền 34.000.000 đồng là tiền công sửa xe, thay thế phụ tùng nhờ D trả cho Nguyễn Hùng C không liên quan đến vụ án. Ngày 22/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại số tiền 35.500.000 đồng cho Nguyễn Hùng C là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo D, HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

Đối với Dữ Lao Khúa là chủ nhà mà Hoàng Văn D và Lò Văn N đến sửa chữa ô tô, Khúa không biết việc Hoàng Văn D mua và cất giấu trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Do đó hành vi không cấu thành tội phạm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hùng C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 64 (Sáu mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: mẫu D1 = 0,52 gam, mẫu D2 = 1,87 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh nylon màu trắng; 01 chiếc ốc lục giác 17 (bu lông), dài 03cm, có mối hàn xung quanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc tua vít một cạnh, cán màu trắng bạc, dài 21cm, đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2022 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn D

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 21/6/2022); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường